

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 9 - 2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Oanh, ông Ngô Văn Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại phòng xử án, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 275/2021/TLST - HNGĐ, ngày 21 tháng 7 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H Q Niê, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Tấn T, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị H Q Niê trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng anh chị sau một thời gian quen biết, tìm hiểu và yêu thương nhau tự nguyện thì quyết định tiến đến hôn nhân, vợ chồng anh chị chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi về chung sống với nhau theo chị H Q vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về

quan điểm sống, vợ chồng không có được tiếng nói chung và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện nay, anh chị đã sống ly thân từ năm 2017, nguyện vọng của chị H Q Niê là yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H Q Niê và anh Huỳnh Tấn T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Giữa chị H Q Niê và anh Huỳnh Tấn T có 01 con chung là cháu Huỳnh T, sinh ngày 02/9/2016. Nguyện vọng của chị H Q Niê là được nuôi dưỡng cháu Huỳnh T, sinh ngày 02/9/2016 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, vì sau khi ly thân vào năm 2017 chị H Q Niê đã đưa con chung là cháu Huỳnh T về ở cùng với bố mẹ đẻ từ đó đến nay.

Hiện nay, chị H Q Niê đang làm thẩm mỹ viện thu nhập bình quân hàng tháng từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Vì vậy, chị H Q Niê có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Huỳnh T, sinh ngày 02/9/2016 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H Q Niê không yêu cầu anh Huỳnh Tấn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H Q Niê không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Huỳnh Tấn T không đến Tòa án làm việc, nên Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm c mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị H Q Niê và anh Huỳnh Tấn T là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh T, sinh ngày 02/9/2016 cho chị H Q Niê trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và công nợ chung: Chị H Q Niê không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị H Q Niê, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1, 7 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm chị H Q Niê làm đơn khởi kiện, bị đơn ông Huỳnh Tấn T cư trú tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng, nhưng anh Huỳnh Tấn T không tham gia tố tụng cũng như không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa lần thứ nhất anh Huỳnh Tấn T vắng mặt, nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa cho anh Huỳnh Tấn T. Tại phiên tòa hôm nay anh Huỳnh Tấn T vắng mặt, chị H Q Niê có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vụ án là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Theo biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã E và lời trình bày của chị H Q Niê thì chị H Q và anh T đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống theo chị H Q Niê vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến không thể tiếp tục chung sống với nhau, nên chị H Q làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị H Q và anh T là vợ chồng, là phù hợp với pháp luật được quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm c mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Huỳnh T, sinh ngày 02/9/2016. Hiện tại, cháu T đang ở với chị H Q và

nguyện vọng của chị H Q là được nuôi dưỡng cháu Huỳnh T, sinh ngày 02/9/2016 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hiện nay, chị H Q đang làm thẩm mỹ viện thu nhập bình quân hàng tháng từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, anh Huỳnh Tấn T không có mặt để xác định nguyện vọng của anh về việc nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, nguyện vọng của chị H Q là chính đáng, đảm bảo cho sự phát triển của con chung, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Huỳnh T, sinh ngày 02/9/2016 cho chị H Q Niê nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Huỳnh Tấn T được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, anh Huỳnh Tấn T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H Q Niê không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Xét thấy, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Chị H Q Niê phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm c mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị H Q Niê và anh Huỳnh Tấn T là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung cháu Huỳnh T, sinh ngày 02/9/2016 cho chị H Q Niê trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Anh Huỳnh Tấn T được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, anh Huỳnh Tấn T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H Q Niê không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H Q Niê không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị H Q Niê phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 60AA/2021/0006469 ngày 20/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn chị H Q Niê, bị đơn anh Huỳnh Tấn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND xã E;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Huyền Trang